TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG HỒ** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 35/ 2018/ HNGĐ-ST.
Ngày: 29/5/2018.
V/v: Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Chỉnh.
Các hội thẩm nhân dân :
1/ Ông Nguyễn Văn Trước.
2/ Ông Trần Văn Hưng.

Thư ký phiên tòa : Ông Nguyễn Văn Thiện –Thư ký Toà án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Phấn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 5 năm 2018. Tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Long Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số : 103/2018/TLST-HNGĐ, ngày 19 tháng 3 năm 2018 . Về việc: "*Tranh chấp ly hôn*". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2018/QĐST - HNGĐ, ngày 02 tháng 5 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Cẩm L, sinh năm 1989.
Địa chỉ cư trú : Số 324/18, ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre.
Bị đơn : Anh Trần Hoài Â, sinh năm 1991 (Vắng mặt lần 2).
Địa chỉ cư trú: Số 130A/9, ấp L, xã P, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19/3/2018 và trong quá trình giải quyết nguyên đơn chị Phạm Thị Cẩm Linh trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Qua tìm hiểu quen biết chị L và anh Â được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long vào ngày 28/3/ 2017. Sau khi đám cưới vợ chồng chị thuê nhà trọ sinh sống tại huyện V, tỉnh Đ để làm công nhân cho đến nay, thỉnh thoảng anh Â có về thăm nhà cha mẹ ruột ở xã P, huyện Long Hồ. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc về sau thì phát sinh mâu thuẫn, tính tình không hợp bất đồng ý kiến, anh Â không lo cho gia đình mà thường xuyên nhậu nhẹt với bạn

bè và còn chơi cờ bạc. Chị L có khuyên nhủ anh Â nhiều lần nhưng anh không thay đổi làm cho cuộc sống vợ chồng ngày càng mâu thuẫn, nên vợ chồng chị đã sống ly thân từ tháng 12/2017 cho đến nay. Nay chị L thấy tình cảm vợ chồng không hàn gắn được , chị làm đơn yêu cầu ly hôn với anh Trần Hoài Â.

Về con chung: Trong thời gian chung sống chị và anh Â không có con chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị L khai không có không yêu cầu Tòa án đặt ra giải quyết.

- **Đối với bị đơn anh Trần Hoài Â**: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã thực hiện việc tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho anh Â nhưng anh Â không đến Tòa án tham gia tố tụng và Tòa án cũng không thể tiến hành lấy lời khai của anh Â được nên Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xét xử.

Tại phiên toà sơ thẩm hôm nay:

Chị L không có cung cấp thêm chứng cứ mới, chị giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị L yêu cầu được ly hôn với anh Trần Hoài Â.

- *Về con chung, tài sản chung và nợ chung*: Chị L khai không có, không yêu cầu Tòa án đặt ra giải quyết. Ngoài ra chị L không có ý kiến và yêu cầu gì khác.

Bị đơn anh Trần Hoài Â vắng mặt lần 2.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ trình bày ý kiến:

+ *Về tố tụng*: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên Tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng theo quy định.

+ *Về nội dung*: Ý kiến về việc giải quyết nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa, ý kiến của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Tòa án nhân dân huyện Long Hồ đã tiến hành tống đạt thông báo thụ lý vụ án và các thông báo về phiên họp kiểm tra việc tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho anh Â theo qui định có bà Nguyễn Thị T là mẹ ruột của anh Â nhận thay và cam kết giao lại cho anh Â. Ngày 02/5/2018 Tòa án nhân dân huyện Long Hồ tiến hành lấy lời khai của bà Nguyễn Thị T về việc bà nhận thay và cam kết giao lại cho anh Â các văn bản tố tụng của Tòa án, nội dung bà T trình bày là anh Â đi làm công nhân ở tỉnh Đ bà thường xuyên liên lạc qua điện thoại với anh Â, thỉnh thoảng anh Â có về thăm nhà. Qua việc nhận thay các văn

bản tố tụng của Tòa án có lần bà giao trực tiếp cho anh Â, có lần bà báo qua điện thoại, anh Â nói sẽ không đi, Tòa án mời vài lần anh Â không tham dự thì sẽ giải quyết cho chị L đơn phương ly hôn. Việc anh Â đã biết được chị L yêu cầu ly hôn nhưng qua các lần Tòa án mời đến giải quyết vụ án anh Â đều vắng mặt, nên Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh Â là phù hợp với quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Cẩm L và anh Trần Hoài Â được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới năm 2017, có đăng ký kết hôn vào ngày 28/3/2017 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long theo giấy chứng nhận kết hôn số 32, đây là hôn nhân hợp pháp được quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

-Xét việc chị Phạm Thị Cẩm L yêu cầu ly hôn với anh Trần Hoài Â là có căn cứ chấp nhận. Bởi vì, sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng chị chung sống hạnh phúc, về sau thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, tính tình không hợp, luôn bất đồng ý kiến, anh Â không lo cho gia đình mà thường xuyên nhậu nhẹt với bạn bè và còn chơi cờ bạc. Chị L có khuyên nhủ anh Â nhiều lần nhưng anh không thay đổi nên mỗi người đã sống một nơi không quan tâm chăm sóc lẫn nhau từ tháng 12/2017 cho đến nay, điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa anh và chị đã mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, nếu có duy trì thì mục đích hôn nhân cũng không đạt được nên Hội đồng xét xử thống nhất giải quyết cho chị Phạm Thị Cẩm L và anh Trần Hoài Â ly hôn là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] *Về con chung*: Chị L khai không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[2.3] *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị L khai không có, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2.4] *Về án phí*: Chị L phải nộp tiền án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[3] Xét ý kiến của vị đại diện kiểm sát phát biểu về mặt nội dung vụ án là có cơ sở.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 9, Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử : Chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Thị Cẩm L.

- *Về quan hệ hôn nhân*: Xử cho chị Phạm Thị Cẩm L ly hôn với anh Trần Hoài Â.

- *Về con chung*: Chị L khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị L khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Phạm Thị Cẩm L phải nộp 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0001371, ngày 19/3/2018 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ, chị L đã nộp xong tiền án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Toà án báo cho đương sự có mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai nơi bị đơn cư trú ./.

TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Huỳnh Thị Chỉnh

Nơi nhận :
-TAT Vĩnh Long;
-VKS cùng cấp;
-CC THA dân sự cùng cấp;
-Các đương sự;
-Lưu ./.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thị Chỉnh

Nơi nhận :
-TAT Vĩnh Long;
-VKS cùng cấp;
-CC THA dân sự cùng cấp;
-Các đương sự;
-Lưu ./.

TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Huỳnh Thị Chỉnh

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thị Chỉnh

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thị Chỉnh

Nơi nhận :

TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

-TAT Vĩnh Long;
-VKS cùng cấp;
-CC THA dân sự cùng cấp;
-Các đương sự;
-Lưu ./.

THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Huỳnh Thị Chỉnh

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA